TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh ngày: 01/01/1980.

Số CCCD: 083180011074.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Trương Thanh T**, sinh ngày: 02/5/1980.

Số CCCD: 082080005666.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng N và anh Trương Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N và anh Trương Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Thành Phú, sinh ngày 08/4/2016 cho Trần Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: anh Trương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007559 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tân

TAND KHU VỰC 5

OGU250626.TL.QDBA 1337